

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 10 - 4 - 2024

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán:

ông Phạm Việt Cường

ông Nguyễn Chí Công

- *Thư ký phiên tòa:* bà Văn Thị Mỹ Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Trần Đức Dương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần: trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn T về tội “Giết người”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXPT-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024.

1. Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: làng K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 07/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Trần Văn S và con bà Trần Thị V; có vợ tên là Trần Thị Ánh T1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 02/8/2023, có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Mạnh T2, Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G, có mặt tại phiên tòa.

3. Người đại diện hợp pháp của bị cáo: chị Trần Thị Ánh T1 (là vợ của bị cáo), sinh năm 1984; địa chỉ: làng K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên toà.

4. Bị hại: anh Rơ Lan G, sinh năm 2004; địa chỉ: làng K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20 tháng 12 năm 2022, sau khi đi uống rượu với bạn về, Rơ Lan G (sinh năm 2004) đi bộ qua nhà bên cạnh là quán tạp hóa của gia đình Trần Văn T (sinh năm 1984; trú tại: làng K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai) để mua thuốc lá và nước ngọt. Vì Rơ Lan G đang nợ tiền hàng chưa trả, nên T cho G mua nợ một gói thuốc lá và không đồng ý cho mua nợ hai chai nước ngọt. Sau đó, G hỏi mật khẩu wifi của nhà Trường, nhưng T không nhớ mật khẩu nên không cho G. Vì vậy, G chửi T “*mày cút về làng mày đi, làng này là làng của tao*”. Sau đó, giữa G và T xảy ra cãi nhau. Khi T đang đứng trong nhà, G đi lại đứng đối diện phía trước T và dùng tay phải tát vào mặt T, T dùng tay phải đâm 01 cái vào vùng bụng của G và T tiếp tục dùng chân trái đá 01 cái vào chân phải của G. Sau đó, cả hai lao vào đánh nhau qua lại bằng tay, chân và xô đẩy nhau ra phía ngoài đường. Chị Trần Thị Ánh T1 (sinh năm 1984 là vợ của Trần Văn T) đang ở trong nhà, thấy đánh nhau nên chạy ra can ngăn; bà Rơ Lan D (sinh năm 1976 là mẹ của G) đang ở nhà, nghe thấy ồn ào nên cũng ra can ngăn và đưa G vào nhà.

Khi về nhà, Rơ Lan G lấy 01 cây rìu có cán dài 65cm (đường kính 3,5cm bằng kim loại, dạng hình trụ tròn, lưỡi bằng kim loại, dạng hình quạt, lưỡi sắc bén) cầm trên tay rồi chạy qua nhà Trường để đánh T. Thấy vậy, T chạy vào nhà lấy một 01 ống tuýp bằng kim loại dài 60cm (đường kính 2,5cm, dạng hình trụ tròn, rỗng ruột) cầm bằng tay phải và 01 ống nhựa, dài 85cm (đường kính 04cm, dạng hình trụ tròn) cầm bằng tay trái để đánh lại. G từ ngoài đường chạy vào phòng khách nhà của T, cầm rìu bằng hai tay, chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, T né người qua bên phải, đưa ống nhựa lên đỡ nên không trúng và ống nhựa bị rơi xuống đất. Lúc này, G cầm rìu quay lưng bỏ chạy hướng ra phía ngoài đường, T cầm ống tuýp kim loại ở tay phải đuổi theo G. Khi cách G khoảng 01m, T cầm ống tuýp đập mạnh một cái theo hướng từ trên xuống dưới, trúng vào đầu của G, G bỏ chạy ra phía trước cửa nhà của T, T tiếp tục cầm ống tuýp kim loại đuổi theo đánh thêm 01 cái theo hướng từ trên xuống nhưng không trúng. Lúc này, G chạy ra đến đường thì cầm rìu ném về phía T nhưng không trúng, T nhặt cây rìu rồi báo Công an xã I, huyện C đến giải quyết vụ việc. Đối với G, sau đó được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G từ ngày 21 tháng 12 năm 2022 đến ngày 04 tháng 01 năm 2023 được xuất viện.

Sau khi sự việc xảy ra, Công an xã I tiếp nhận tố giác, kiểm tra nơi xảy ra vụ việc và T tự nguyện giao nộp 01 ống tuýp bằng kim loại, 01 ống nhựa, 01 cây rìu. Ngày 22 tháng 12 năm 2022, Công an xã I chuyển tin tố giác tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C giải quyết theo thẩm quyền.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 27/23/TgT ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm pháp y-Sở Y tế tỉnh G kết luận thương tích của Rơ Lan G tại thời điểm giám định là 18% (mười tám phần trăm).

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, Trung tâm pháp y-Sở Y tế tỉnh G có Công văn số 51/CV-TTPY (phúc đáp theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G), xác định: 01 sẹo vết thương phần mềm vùng trán thái dương phải trên chân tóc là 1%; 01 sẹo vết thương phần mềm nằm ngang mặt trước ngoài khuỷu tay phải là 1%; chấn thương sọ não gây tụ máu ngoài màng cứng vùng trán bên phải tại thời điểm giám định còn hình ảnh tổn thương trên phim CT-Scanner, không có di chứng thần kinh là 16%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 18% (mười tám phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

- Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 95/KLGD ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm pháp y tâm thần-Khu vực T, kết luận đối với Trần Văn T như sau:

Kết luận về y học: trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 20 tháng 12 năm 2022 Trần Văn T bị bệnh: Tâm thần phân liệt thể không biệt định giai đoạn thuyên giảm (F20.3-ICD10); hiện tại (tại thời điểm giám định) Trần Văn T bị bệnh: Tâm thần phân liệt thể không biệt định giai đoạn thuyên giảm (F20.3-ICD10)/ Ruột thừa viêm đã phẫu thuật.

Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 20 tháng 12 năm 2022 và hiện tại (tại thời điểm giám định) Trần Văn T: hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 6 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 8 năm 2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024 bị cáo Trần Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Văn T trình bày giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo Trần Văn T là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất về tội danh mà Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T. Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, bồi thường và được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bố bị cáo có công với cách mạng. Bị hại có một phần lỗi. Sau xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo bồi thường thêm 5.000.000đ nhưng bị hại không nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo thống nhất.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 19 tháng 01 năm 2024 bị cáo Trần Văn T kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, kháng cáo của bị cáo Trần Văn T là trong thời hạn luật định. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Về tội danh:

Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện: vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại quán tạp hóa của gia đình bị cáo Trần Văn T xảy ra mâu thuẫn và ẩu đả đánh nhau giữa Rơ Lan G với Trần Văn T, trong đó G đánh T trước. Sau khi được mọi người can ngăn, G về nhà lấy rìu qua nhà Trường chém T nhưng không trúng do T né tránh được. Liên ngay T dùng 01 ống tuýp bằng kim loại đập theo hướng từ trên xuống trúng vào đầu Rơ Lan G và đập hai nhát tiếp theo nhưng không trúng vào Rơ Lan G. Hậu quả, Rơ Lan G bị thương tích 18%, trong đó: vết thương phần mềm vùng trán thái dương phải trên chân tóc là 1% và chấn thương sọ não gây tụ máu ngoài màng cứng vùng trán bên phải là 16%; vết thương phần mềm mặt trước ngoài

khuyết tay phải là 1%. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định: Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

Xem xét thương tích của bị hại Rơ Lan G 18% thấy rằng: bị cáo thừa nhận dùng tuýp sắt đánh vào vùng đầu của Rơ Lan G, ngoài ra không đánh gây thương tích cho Rơ Lan G ở vùng khuyết tay phải. Còn bị hại Rơ Lan G cũng không biết lý do bị thương tích ở vùng khuyết tay phải. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng không chứng minh được thương tích của bị hại Rơ Lan G ở vùng khuyết tay phải do Trần Văn T gây ra. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo T phải chịu trách nhiệm đối với thương tích của bị hại Rơ Lan G 17% là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Nguyên nhân bị cáo chém bị hại là do bị hại tát bị cáo trước, sau đó bị hại về nhà lấy rìu qua chém bị cáo nhưng không trúng. Như vậy, bị hại Rơ Lan G là người có lỗi. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn T theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, nhận định về tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật, cũng như bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Từ đó xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) năm tù là có căn cứ, thỏa đáng, không nặng.

[3] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử nhận được Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại Rơ Lan G cho bị cáo Trần Văn T. Tuy nhiên, xét thấy nội dung này đã được cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng. Ngoài ra, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nào khác. Với những nội dung đã được nhận định, phân tích tại các mục [1], [2] nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trần Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Giết người”.

3. Về hình phạt: áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 8 năm 2023.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Phạm Việt Cường

Nguyễn Chí Công

Trần Quốc Cường